

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 – CẦN THƠ **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 09 tháng 4 năm 2026

Số: 123/2026/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 298/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 69, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Trần Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Minh T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao 02 cháu Trần Minh K, sinh ngày 24/4/2019 và Trần Minh P, sinh ngày 05/5/2023 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi; ông Trần Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; không ai được cản trở ông T thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con chung, nguyên đơn, bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, riêng và nợ*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị N phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) do bà N tự nguyện nộp thay ông Trần Minh T án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005850 ngày 31/3/2026. Bà Nguyễn Thị N được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) còn thừa tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4 – Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Hà T1